

Số: /BC-UBND

Minh Hợp, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất vụ Xuân 2022 Kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2023

1. Đánh giá kết quả sản xuất vụ Xuân 2022:

1.1. Thuận lợi, khó khăn của sản xuất vụ Xuân 2022 tại địa phương:

1.1.1. Thuận lợi:

- Đảng ủy, chính quyền đã quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.
- Nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật mới được đưa vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng vật nuôi, tăng hiệu quả kinh tế.
- Vật tư nông nghiệp cung ứng đầy đủ và kịp thời

1.1.2. Khó khăn:

- Thời tiết trong vụ diễn biến hết sức phức tạp và khó lường, đầu vụ thời tiết rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng của mạ lúa Xuân.
- Xu hướng sử dụng lúa thuần ngày một gia tăng làm cho công tác chỉ đạo nhân dân áp dụng các tiến bộ KHKT trong canh tác gặp nhiều khó khăn.

1.2. Một số mô hình ứng dụng tiến bộ KHCN hiệu quả trong vụ Xuân 2022:

* Đối với cây lúa:

- Những giống lúa có năng suất, chất lượng cao trong vụ Xuân 2022 tại địa phương: Lúa lai Long Hương 8117, Kinh sở ưu 1588: NSTB vụ Xuân đạt từ 60 đến 65 tạ/ha.

Lúa thuần: LTH31(SL9), Vật tư NA2, Thiên ưu 8, VNR 20 năng suất đạt từ 55 đến 58 tạ/ha.

- Vụ Xuân 2023, xã Minh Hợp tiếp tục cơ cấu giống lúa Lai: Long Hương 8117, Kinh Sở Ưu 1588, lúa thuần Thiên ưu 8, VNR 20.

Qua 5 năm trồng nhận thấy lúa Thái xuyên 111, Kinh Sở Ưu 1588, VRN 20 có khả năng kháng bệnh cao, năng suất lúa cao, ổn định, cơm ngon, nhân dân rất ưa chuộng giống lúa này.

* Đối với cây ngô:

Sử dụng giống ngô lai PCA 999 super, PAC558, NK66, MX10, HN88.

- Vụ Xuân 2020 xã Minh Hợp không có mô hình.

1.3. Đánh giá hiệu quả kinh tế của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên những diện tích trồng lúa kém hiệu quả trong vụ Xuân 2022.

Xã Minh Hợp không có chuyển đổi

2. Kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2023

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong sản xuất vụ Xuân 2023:

2.1. Thuận lợi:

- Đảng ủy, chính quyền đã quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.

- Nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật mới được đưa vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng vật nuôi, tăng hiệu quả kinh tế.

- Cơ giới hoá trong nông nghiệp ngày càng được ứng dụng rộng rãi nhất là khâu làm đất, thu hoạch, phun thuốc BVTV bằng máy sẽ tạo điều kiện cho việc giảm công lao động, đẩy nhanh thời vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Kết cấu hạ tầng, đường giao thông nội đồng và hệ thống kênh mương tưới tiêu, thuận tiện đi lại thuận lợi cho việc cơ giới hoá, góp phần tăng năng suất lao động

2.2. Khó khăn:

- Vụ Xuân năm nay được dự báo rét đậm, rét hại, do vậy có thể trùng với thời gian gieo mạ, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất của cây trồng cũng như tiềm ẩn nguy cơ bị thiệt hại do thời tiết gây ra.

- Giá cả vật tư nông nghiệp tăng mạnh, nhất là phân bón, thuốc BVTV trong khi giá cả nông sản bấp bênh, khó tiêu thụ sẽ ảnh hưởng đến việc đầu tư sản xuất của nông dân cũng như công tác tổ chức, chỉ đạo sản xuất và phòng trừ sâu bệnh hại trong thời gian tới.

- Nguy cơ tiềm ẩn một số dịch hại có thể phát sinh gây hại mạnh trong Vụ Xuân như: Chuột, bệnh đạo ôn... trên cây lúa. Do vậy cần đưa ra biện pháp phòng trừ đồng bộ ngay từ đầu để giảm thiểu thiệt hại.

- Mô hình thực hiện trong vụ Xuân 2021:

+ Vụ Xuân năm 2021, xã Minh Hợp tiếp tục cơ cấu giống lúa lai Long Hương 8117 cơ cấu 20% và các giống lúa lai kinh sở ưu 1588: 30%, lúa thuần Thiên ưu 8, SL9, VNR20: 40%.

3. Kiến nghị, đề xuất:

- Về cơ chế, chính sách với UBND tỉnh, UBND huyện:

Đề nghị cấp trên khi triển khai các chính sách hỗ trợ cho nông dân cần kịp thời, triển khai trước nông lịch gieo trồng sớm để xã triển khai kịp thời về các xóm.

Đề nghị hỗ trợ những giống lúa có năng suất cao, chất lượng cao như lúa lai như: Kinh sở ưu 1588, Long Hương 8117; lúa thuần như Thiên ưu 8, VNR 20.

Nơi nhận:

- Trung tâm DVNN Quỳnh Hợp;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Vinh Quang

Phụ lục 01
Kết quả sản xuất vụ Xuân 2022
KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2022

1. Kết quả về diện tích, năng suất, sản lượng các cây trồng vụ Xuân 2022

TT	Cây Trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Cây Lúa	30	60	180
	Trong đó: - Lúa chất lượng			
	- Lúa Lai	15	62	93
	- Lúa thuần	15	58	87
2	Cây Ngô	300		
2.1	Ngô lấy hạt	50	37	185
2.2	Ngô sinh khối	250	390	9750
3	Cây Lạc	2	19	38
4	Cây rau các loại	30	66	198
5	Cây đậu đỗ các loại	30	68	204

2. Kết quả ứng dụng các tiêu chuẩn an toàn, công nghệ cao trong vụ Xuân 2022

TT	Cây Trồng	Diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, còn hiệu lực (ha)	Diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, hướng hữu cơ còn hiệu lực (ha)	Diện tích sản xuất trong nhà lưới, nhà màng (ha)	Diện tích áp dụng tưới nhỏ giọt (ha)
1	Cây Lúa	0	0	0	0
2	Cây Ngô	0	0	0	0
3	Cây Lạc	0	0	0	0
4	Cây rau, dưa các loại	0,5		5	10
5	Cây Cam	13,7	13,7		30
6	Cây Quýt	10	10		33
6	Cây Bưởi	0	0	0	0
7	Cây Mía	0	0	0	0
8	Cây Chè	0	0	0	37
9					

Phụ lục 02
Kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2023
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2023

1. Cây hàng năm:

TT	Cây Trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Cây Lúa	30	60	180
	Trong đó: - Lúa chất lượng			
	- Lúa Lai	15	62	93
	- Lúa thuần	15	58	87
2	Cây Ngô	300		
2.1	Ngô lấy hạt	50	37	185
2.2	Ngô sinh khối	250	390	9.750
3	Cây Lạc	2	19	38
4	Cây khoai lang	30	66	198
5	Cây rau các loại	30	68	204
6	Cây đậu đỗ các loại	30	60	180

2. Cây công nghiệp, cây ăn quả:

TT	Cây Trồng	Kết quả năm 2022				Kế hoạch năm 2023	
		Tổng DT hiện có (ha)	Trong đó		Diện tích chặt bỏ năm 2022 (ha)	KH trồng mới, trồng lại năm 2023 (ha)	KH lưu gốc năm 2023(ha)
			DT trồng mới, trồng lại (ha)	DT lưu gốc (ha)			
1	Cây Mía	930	470	460	0	70	930
2	Cây Chè	167	37	140	0	40	167
3	Cây Sắn	20				30	
4	Cây Cam	90	0	80	10	0	80
5	Cây Bưởi	4	0	4	0	0	4
6	Cây Quýt	200	0	200	0	0	200
7	Cây Dứa	0	0	0	0	0	0
8	Cây Chanh	13,5	0	13,5	0	0	13,5
9	Cây Chanh leo	0	0	0	0	0	0